TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN * Số 22-CT/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về thúc đẩy phát triển kinh tế xanh tỉnh Điện Biên

Trong những năm qua, tỉnh Điện Biên đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế xanh, đạt kết quả quan trọng: Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước hình thành vùng sản xuất tập trung đối với một số cây trồng chủ lực; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng được tăng cường, tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,5%; một số dự án năng lượng tái tạo được quan tâm thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; du lịch từng bước khẳng định vai trò là ngành kinh tế quan trọng, doanh thu từ hoạt động du lịch giai đoạn 2021-2025 tăng 98,02% so với giai đoạn trước, các hoạt động được tổ chức với quy mô ngày càng chuyên nghiệp, nội dung phong phú, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, phát triển kinh tế xanh của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển đổi mô hình tăng trưởng, sản xuất theo hướng xanh, tuần hoàn còn chậm. Nguồn lực đầu tư, kết cấu hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Việc khai thác tiềm năng, lợi thế về rừng, nông nghiệp, năng lượng tái tạo và du lịch chưa tương xứng; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế. Tác động của biến đổi khí hậu cùng với các rào cản xanh và tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường đang tạo sức ép lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để cụ thể hóa mục tiêu đến năm 2030 đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển theo hướng xanh, thông minh, bền vững theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; thực hiện mục tiêu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt từ 10 - 11%/năm; Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế xanh là yêu cầu bắt buộc, là con đường để tỉnh chuyển hóa lợi thế về rừng, năng lượng tái tạo, nông nghiệp, du lịch và cảnh quan thiên nhiên thành giá trị kinh tế và động lực tăng trưởng mới; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế xanh vào chương trình, kế hoạch công tác và làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

2. Bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển công nghiệp năng lượng trở thành động lực tăng trưởng của tỉnh

Phấn đấu đến năm 2030 giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng khoảng 15 - 35% so với kịch bản phát triển bình thường; tỷ lệ tiết kiệm năng lượng đạt từ 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, từng bước hình thành trung tâm phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của vùng, tiếp cận các loại hình năng lượng mới, đặc biệt là dự án điện mặt trời tập trung kết hợp hệ thống pin lưu trữ (BESS); thủy điện tích năng; điện gió. Xác định đây một trong những động lực tăng trưởng mới, có khả năng khai thác trực tiếp lợi thế tự nhiên, thu hút nguồn lực ngoài ngân sách, hỗ trợ phát triển hạ tầng, cải thiện đời sống Nhân dân, tạo thêm việc làm và đóng góp thiết thực vào bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong giai đoạn mới.

3. Phát triển công nghiệp, xây dựng theo hướng xanh, phát thải thấp

Ưu tiên thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy chế biến sâu, áp dụng công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, đặc biệt là hệ thống thu gom, xử lý nước thải, chất thải tập trung bảo đảm theo quy định; triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp, xử lý tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong sản xuất, chế biến.

Khuyến khích áp dụng các giải pháp công trình xanh, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường; từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các công trình xây dựng. Thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, phương tiện vận tải hành khách công cộng theo hướng xanh, thân thiện môi trường.

4. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số trong nông nghiệp

Triển khai các dự án sản xuất, chế biến theo chuỗi giá trị gắn với giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, ưu tiên các đối tượng chủ lực. Đẩy mạnh thâm canh, tăng tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học và các vật tư nông nghiệp thân thiện môi trường, giảm dần hóa chất trong sản xuất nông nghiệp. Đến năm 2030 hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung khoảng 70.000 ha, gồm 40.000 ha mắc ca, trên 20.000 ha cà phê, 3.000 ha cây ăn quả, 6.500 ha rau màu.

Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác có hiệu quả cao hơn. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý vùng trồng, cấp mã số vùng trồng; kết nối thông tin giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản; xây dựng cơ sở dữ liệu và quản lý bằng công nghệ số đối với 50.000 ha vùng trồng, trong đó 300 ha

ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất nông nghiệp thông minh. Xây dựng quy trình chuẩn để có thể sản xuất các sản phẩm xanh, chất lượng cao; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; quản lý hiệu quả quy hoạch, xã hội hóa tối đa đầu tư để xây dựng khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Xác định phát triển thị trường các-bon là một trong những định hướng chiến lược. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia thị trường các-bon; đẩy mạnh điều tra, kiểm kê, lượng hóa trữ lượng các-bon, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển và giao dịch tín chỉ các-bon. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia hợp tác đầu tư phát triển các dự án tín chỉ các-bon rừng, trồng rừng, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng, bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 47%. Kết hợp phát triển kinh tế dưới tán rừng một cách bền vững gắn với du lịch sinh thái, dược liệu; phát triển dược liệu tại các khu vực có điều kiện phù hợp nhằm tạo sinh kế ổn định, bảo đảm hài hòa lợi ích của người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

5. Phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ theo hướng xanh, bền vững

Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái, cộng đồng, nông thôn, nghỉ dưỡng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, hệ sinh thái tự nhiên và bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc; đầu tư phát triển một số khu du lịch sinh thái tiêu biểu, chất lượng cao, bản du lịch cộng đồng tiêu biểu theo hướng đồng bộ, bền vững; thúc đẩy các mô hình du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm gắn với trang trại, sản phẩm OCOP và làng nghề truyền thống; hình thành các điểm tham quan, trải nghiệm, mua sắm đặc trưng, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp; lựa chọn, xây dựng thương hiệu, truyền thông, quảng bá các điểm đến, không gian văn hóa và sản phẩm du lịch tiêu biểu của tỉnh.

Xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí đồng bộ, hiện đại; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô cấp vùng gắn với quảng bá, xúc tiến du lịch. Xây dựng và vận hành hiệu quả phố đi bộ, chợ đêm, phố ẩm thực và các loại hình vui chơi, giải trí gắn với phát triển kinh tế đêm tại phường Điện Biên Phủ, xã Tủa Chùa góp phần kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

Đổi mới sáng tạo trong phát triển du lịch; ưu tiên xây dựng các sản phẩm du lịch xanh, đặc trưng, có giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xanh, chuyển đổi số và các mô hình quản lý bền vững trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia phát triển du lịch. Xác định bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc là nền tảng của phát triển du lịch bền vững. Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư và khách du lịch trong việc thực hiện lối sống xanh, tiêu dùng có trách nhiệm, bảo vệ môi trường, gìn giữ cảnh quan, di sản văn hóa và đồng hành xây

dựng hình ảnh điểm đến Điện Biên xanh, an toàn, thân thiện và hấp dẫn.

6. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế xanh

Bố trí ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo theo yêu cầu của Trung ương; ưu tiên các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế xanh.

Phát triển hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu hình thành từ 02 đến 04 vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện, nguồn lực của tỉnh, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với các lĩnh vực công nghiệp năng lượng, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến, du lịch và kinh tế xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp; số hóa cơ sở dữ liệu vùng trồng gắn với bản đồ GIS, cảm biến IoT, truy xuất nguồn gốc và xây dựng các ứng dụng AI chuyên đề phục vụ sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, quản lý điểm đến, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển các sản phẩm du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái và du lịch cộng đồng gắn với lợi thế của tỉnh Điện Biên. Hoàn thiện Đề án thử nghiệm có kiểm soát phát triển kinh tế tầm thấp ứng dụng phương tiện bay không người lái (UAV); nghiên cứu, lựa chọn các lĩnh vực phù hợp để triển khai thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, mô hình kinh doanh và dịch vụ số mới như AI, UAV trong nông nghiệp, logistics tầm thấp, dữ liệu mở, dịch vụ công số, du lịch số và thương mại điện tử vùng cao; việc triển khai bảo đảm đúng phạm vi, thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Xúc tiến thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; ưu tiên hỗ trợ các nhiệm vụ, dự án đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ xanh, công nghệ phát thải thấp, chuyển đổi số và các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

7. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, thích ứng với biến đổi khí hậu

Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, Chương trình phát triển đô thị tỉnh; xây dựng Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, lồng ghép các tiêu chí đô thị xanh, đô thị thông minh, thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; từng bước ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS), trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng dữ liệu số trong quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, chiếu sáng và thoát nước đô thị.

Đầu tư, nâng cấp hệ thống hồ chứa nước, công trình thủy lợi và hạ tầng phòng, chống thiên tai theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm khả năng điều tiết, tích trữ nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt; chủ động phòng, chống hạn hán, lũ quét, sạt lở đất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng

tiết kiệm tài nguyên nước, bảo đảm dân sinh và phát triển bền vững.

8. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và huy động nguồn lực phát triển kinh tế xanh

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa nguồn lực ngoài nhà nước tham gia đầu tư phát triển công nghiệp năng lượng, nông nghiệp xanh, công nghiệp chế biến, hạ tầng xanh, du lịch sinh thái và các lĩnh vực kinh tế xanh; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết theo thẩm quyền đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu tiên, nhất là các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ phát thải thấp, bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển nhằm tranh thủ nguồn lực tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm phục vụ phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh.

9. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xanh

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng gắn với nhu cầu của thị trường lao động và định hướng phát triển của tỉnh; ưu tiên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và nông nghiệp công nghệ cao; gắn phát triển các dự án kinh tế xanh với tạo việc làm, ưu tiên việc làm cho người dân địa phương.

10. Tổ chức thực hiện

10.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, nhất là đảng ủy các xã, phường tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị; cụ thể hóa nội dung Chỉ thị vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định phát triển kinh tế xanh là nhiệm vụ trọng tâm. Đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

10.2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ thành chương trình, đề án, dự án và kế hoạch hằng năm; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao cơ quan chuyên môn làm đầu mối theo dõi, tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) định kỳ hoặc khi có yêu cầu; chuẩn bị nội dung phục vụ sơ kết, tổng kết Chỉ thị.

10.3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế xanh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh và quy định của pháp luật; tăng cường giám sát việc thực hiện.

10.4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế xanh; tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách.

10.5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc nghiên cứu, quán triệt Chỉ thị; chủ trì định hướng tuyên truyền, phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến nội dung Chỉ thị, phát hiện và nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

10.6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét đưa nội dung thực hiện Chỉ thị vào chương trình kiểm tra, giám sát; tổ chức kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10.7. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp tình hình, tiến độ thực hiện Chỉ thị; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc, xem xét những vấn đề cần chỉ đạo; phối hợp chuẩn bị sơ kết, tổng kết theo chương trình công tác.

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

Trần Tiến Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng *(báo cáo);*
- Đảng ủy Chính phủ *(báo cáo);*
- Văn phòng Trung ương Đảng *(báo cáo);*
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TCCT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.